

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi
tuyển sinh sau đại học đợt 2 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2026

Căn cứ Quy định về Tổ chức và hoạt động của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật được ban hành kèm theo Quyết định số 569/QĐ-ĐHQGHN ngày 29/02/2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3636/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ tại ĐHQGHN và Quyết định số 2459/QĐ-ĐHQGHN ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy chế đào tạo tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội và Quyết định số 2458/QĐ-ĐHQGHN ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy chế đào tạo tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 956/HD-ĐHQGHN ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thực hiện công tác tuyển sinh sau đại học năm 2026 của Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 437/QĐ-KHLNNT ngày 23/3/2026 của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh sau đại học năm 2026;

Căn cứ công văn số 1265/TB-KHLNNT ngày 14/7/2026 về Thông báo tuyển sinh sau đại học đợt 2 năm 2026, trình độ thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, ĐHQGHN

Theo đề nghị của Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 96 (chín mươi sáu) thí sinh đủ điều kiện dự thi kỳ thi tuyển sinh sau đại học đợt 2 năm 2026, trong đó:

- 71 (bảy mươi một) thí sinh dự thi trình độ thạc sĩ theo phương thức tuyển sinh Xét hồ sơ và thi vấn đáp chuyên môn;

- 14 (mười bốn) thí sinh dự thi trình độ thạc sĩ theo phương thức tuyển sinh Đánh giá hồ sơ (đánh giá hồ sơ);

- 11 (mười một) thí sinh dự thi trình độ tiến sĩ theo phương thức tuyển sinh Đánh giá hồ sơ chuyên môn.

(Danh sách thí sinh kèm theo).

Điều 2. Trưởng tiểu ban Thư kí và các tiểu ban của Hội đồng tuyển sinh sau đại học và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, KT&BDCLGD, N(03)

**HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
SAU ĐẠI HỌC NĂM 2026**



★
Nguyễn Văn Hiệu

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI
(kèm theo Quyết định số /QĐ-KHLNNT ngày 09 tháng 10 năm 2026
của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh sau đại học năm 2026)

1. Trình độ Thạc sĩ

1.1. Theo phương thức tuyển sinh Xét hồ sơ và thi vấn đáp chuyên môn

STT	Mã phiếu	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chương trình đào tạo
1	09174216	090001	Hà Hồng Anh	Nữ	31/12/2003	Ninh Bình	Quản trị thương hiệu
2	09168407	090002	Lê Thị Hồng Anh	Nữ	01/12/2003	Hà Nội	Quản trị thương hiệu
3	09170819	090003	Nguyễn Thái Huyền Anh	Nữ	03/01/2003	Hà Nội	Quản trị thương hiệu
4	09171337	090004	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	15/06/2003	Tuyên Quang	Quản trị thương hiệu
5	09173068	090005	Trần Xuân Duy	Nam	23/09/2003	Ninh Bình	Quản trị thương hiệu
6	09174154	090006	Phạm Vũ Gia Hân	Nữ	16/08/2003	Hà Nội	Quản trị thương hiệu
7	09168411	090007	Phạm Quỳnh Mai Linh	Nữ	16/09/1998	Hà Nội	Quản trị thương hiệu
8	09171629	090008	Trần Khánh Linh	Nữ	08/09/2003	Hà Nội	Quản trị thương hiệu
9	09175280	090009	Phạm Trần Trà My	Nữ	04/01/2003	Hải Phòng	Quản trị thương hiệu
10	09169668	090010	Vũ Thị Hồng Nhung	Nữ	03/05/2003	Hải Phòng	Quản trị thương hiệu
11	09169404	090011	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Nữ	28/10/2003	Hà Nội	Quản trị thương hiệu
12	09169568	090012	Lê Hạnh Uyên	Nữ	01/12/2003	Hà Nội	Quản trị thương hiệu
13	09172383	090013	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	17/12/1989	Phú Thọ	Biến đổi khí hậu
14	09173101	090014	Vũ Thùy Linh	Nữ	15/08/1992	Hà Nội	Biến đổi khí hậu
15	09171780	090015	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nữ	28/09/1987	Hưng Yên	Biến đổi khí hậu
16	09175319	090016	Đinh Thị Hồng Phương	Nữ	04/04/1983	Ninh Bình	Biến đổi khí hậu
17	09172888	090017	Lê Thị Thu Trang	Nữ	09/10/1996	Hải Phòng	Biến đổi khí hậu
18	09174439	090018	Chữ Lê Minh Dương	Nam	24/06/2000	Hà Nội	Quản lý phát triển đô thị



STT	Mã phiếu	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chương trình đào tạo
19	09172503	090019	Nguyễn Thu Hằng	Nữ	05/10/1995	Bắc Ninh	Quản lý phát triển đô thị
20	09168744	090020	Nguyễn Bình Long	Nam	07/01/2003	Hà Nội	Quản lý phát triển đô thị
21	09173407	090021	Phan Thanh Ngọc	Nữ	01/10/1984	Hà Nội	Quản lý phát triển đô thị
22	09175729	090022	Thịnh Toàn	Nam	15/03/1995	Hà Nội	Quản lý phát triển đô thị
23	09168596	090023	Phạm Quỳnh Anh	Nữ	02/12/2003	Hà Nội	Khoa học bền vững
24	09173669	090024	Phí Thị Mỹ Hạnh	Nữ	25/06/1984	Hà Nội	Khoa học bền vững
25	09172885	090025	Nguyễn Khánh Huyền	Nữ	22/11/2001	Hà Nội	Khoa học bền vững
26	09169526	090026	Nguyễn Thanh Hùng	Nam	25/04/1996	Hà Nội	Khoa học bền vững
27	09168495	090027	Vũ Hoàng Lan	Nữ	14/05/1987	Hà Nội	Khoa học bền vững
28	09174930	090028	Hoàng Thị Ngọc Mai	Nữ	04/12/2004	Hải Phòng	Khoa học bền vững
29	09169107	090029	Phạm Thị Yến Nhi	Nữ	28/09/2004	Ninh Bình	Khoa học bền vững
30	09170696	090030	Nguyễn Văn Sĩ	Nam	10/05/1993	Hà Nội	Khoa học bền vững
31	09175140	090031	Vũ Chung Thùy	Nữ	09/08/1999	Hà Nội	Khoa học bền vững
32	09172222	090032	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	24/06/1999	Hưng Yên	Khoa học bền vững
33	09168655	090033	Bùi Xuân Phương Anh	Nữ	14/04/2004	Hà Nội	Di sản học
34	09169566	090034	Nguyễn Quốc Anh	Nam	13/09/2003	Ninh Bình	Di sản học
35	09172856	090035	Nguyễn Thị Hiếu	Nữ	26/09/1995	Ninh Bình	Di sản học
36	09168915	090036	Lê Thị Thanh Huyền	Nữ	04/04/1984	Nghệ An	Di sản học
37	09174138	090037	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	26/09/2003	Ninh Bình	Di sản học
38	09172262	090038	Trần Thị Lan Hương	Nữ	24/01/1996	Lạng Sơn	Di sản học
39	09169149	090039	Nguyễn Ngọc Liên	Nữ	31/08/2001	Lào Cai	Di sản học



STT	Mã phiếu	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chương trình đào tạo
40	09169158	090040	Đào Phương Linh	Nữ	27/03/2000	Hà Nội	Di sản học
41	09174609	090041	Phạm Phú Mỹ	Nam	30/04/1990	Hà Nội	Di sản học
42	09174829	090042	Nguyễn Thanh Nga	Nữ	19/09/1997	Bắc Ninh	Di sản học
43	09174871	090043	Trần Dung Nhi	Nữ	16/03/2004	Hà Nội	Di sản học
44	09172521	090044	Vũ Hùng Thanh	Nam	01/10/1984	Hà Nội	Di sản học
45	09172309	090045	Chu Phạm Hoài Thu	Nữ	13/12/1999	TP. Hồ Chí Minh	Di sản học
46	09175785	090046	Tạ Thuỳ Trang	Nữ	24/12/1998	Hà Nội	Di sản học
47	09169590	090047	Vũ Thu Trang	Nữ	17/02/1985	Hà Nội	Di sản học
48	09173700	090048	Nguyễn Vân Anh	Nữ	02/01/2001	Hải Phòng	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
49	09170259	090049	Vũ Chúc Anh	Nữ	27/11/2000	Hà Nội	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
50	09169115	090050	Ngô Hoàng Ánh	Nữ	17/05/2001	Tuyên Quang	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
51	09172398	090051	Nguyễn Quế Chi	Nữ	10/11/2003	Hà Nội	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
52	09170190	090052	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Nữ	22/07/2004	Hải Phòng	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
53	09170290	090053	Hà Hoàng Hải	Nam	01/06/1987	Hà Nội	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
54	09174824	090054	Nguyễn Phương Hải	Nữ	22/07/2003	Hà Nội	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
55	09173831	090055	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Nữ	05/09/2000	Hà Nội	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
56	09172059	090056	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	29/07/2004	Phú Thọ	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
57	09175306	090057	Phan Diệu Hương	Nữ	28/02/1991	Hà Nội	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo



STT	Mã phiếu	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chương trình đào tạo
58	09174764	090058	Lê Văn Linh	Nam	01/10/2004	Hung Yên	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
59	09174737	090059	Lưu Gia Linh	Nữ	26/11/2004	Hà Nội	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
60	09169014	090060	Nguyễn Phương Linh	Nữ	04/04/2003	Hà Nội	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
61	09175315	090061	Nguyễn Thị Hải Linh	Nữ	29/07/2004	Phú Thọ	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
62	09174376	090062	Nguyễn Hải Ly	Nữ	23/04/2003	Hà Tĩnh	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
63	09170509	090063	Hoàng Phương Mai	Nữ	11/10/1999	Phú Thọ	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
64	09174131	090064	Ong Hoàng Minh	Nam	30/10/2002	Hà Nội	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
65	09174817	090065	Hoà Thị Kim Ngân	Nữ	30/06/1997	TP. Hồ Chí Minh	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
66	09173161	090066	Trần Đức Nhật	Nam	16/11/1998	Hà Nội	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
67	09173505	090067	Nguyễn Thị Tú Oanh	Nữ	10/04/1978	Hà Nội	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
68	09170197	090068	Hoàng Thị Yến Phương	Nữ	02/01/2004	Hải Phòng	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
69	09171599	090069	Phan Thị Quyên	Nữ	27/01/1980	Hà Nội	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
70	09172850	090070	Vương Thu Hương Thảo	Nữ	11/10/1991	Hà Nội	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
71	09172683	090071	Hoàng Quỳnh Trang	Nữ	24/02/1999	Hung Yên	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo

Tổng số: 71 thí sinh.



1.2. Theo phương thức tuyển sinh Đánh giá hồ sơ

STT	Mã phiếu	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chương trình đào tạo
1	09175016	Nguyễn Văn Duy	Nam	08/9/2004	Hà Nội	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
2	09175404	Trần Thùy Linh	Nữ	13/01/2004	Quảng Ninh	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
3	09173793	Phan Thanh Thảo	Nữ	05/5/2004	Hà Nội	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
4	09172477	Phạm Thị Hải Yến	Nữ	24/6/2004	Liên bang Nga	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo
5	09173581	Trịnh Hoàng Linh Đan	Nữ	13/11/2004	Hà Nội	Di sản học
6	09170455	Phùng Tường Huân	Nam	08/11/2004	Hà Nội	Di sản học
7	09172705	Phan Thị Lan Anh	Nữ	28/01/2003	Đắk Lắk	Quản lý phát triển đô thị
8	09173541	Hoàng Ngọc Huyền	Nữ	13/01/2004	Hà Nội	Quản lý phát triển đô thị
9	09169603	Lê Thị Hoa Ly	Nữ	25/01/2004	Hải Phòng	Quản lý phát triển đô thị
10	09173266	Đinh Phúc Tâm	Nữ	15/02/2004	Ninh Bình	Quản lý phát triển đô thị
11	09172602	Lê Thành Trung	Nam	16/7/2004	Ninh Bình	Quản lý phát triển đô thị
12	09170909	Đỗ Khánh Hằng	Nữ	02/01/2004	Hưng Yên	Quản trị thương hiệu
13	09170217	Bùi Quỳnh Hương	Nữ	22/9/2004	CH Séc	Quản trị thương hiệu
14	09171399	Ngô Thảo Linh	Nữ	10/11/2004	Ninh Bình	Quản trị thương hiệu

Tổng số: 14 thí sinh.



2. Trình độ Tiến sĩ

STT	Mã phiếu	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chương trình đào tạo
1	09171264	090072	Trần Quốc Cường	Nam	15/01/1989	Hà Nội	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững
2	09171199	090073	Nguyễn Văn Hoan	Nam	04/08/1981	Hà Nội	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững
3	09174211	090074	Lương Thị Hải Luyến	Nữ	25/10/1986	Ninh Bình	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững
4	09169521	090075	Dương Đình Tuấn	Nam	24/09/1980	Bắc Ninh	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững
5	09170042	090076	Nguyễn Phương Anh	Nữ	12/03/1999	Hà Nội	Di sản học
6	09169132	090077	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	21/02/1981	Quảng Ninh	Di sản học
7	09169499	090078	Cao Diệu Linh	Nữ	08/12/1984	Hà Nội	Di sản học
8	09174589	090079	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	23/02/1991	Hưng Yên	Di sản học
9	09174230	090080	Đặng Thu Phương	Nữ	30/08/1988	Hà Nội	Di sản học
10	09169351	090081	Lưu Bích Thảo	Nữ	13/03/1986	Hà Nội	Di sản học
11	09173887	090082	Nguyễn Hoàng Yên	Nữ	30/05/1985	Hà Nội	Di sản học

Tổng số: 11 thí sinh./.

